TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/07/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tán Nghị

- Ông Cao Văn Truyện

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***:** Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 06 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự**:**

**** Nguyên đơn***: Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ 06, thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

**** Bị đơn*****:** Ông Lê Văn Tài, sinh năm: 1983. Tổ 06, thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 135 ngày 27/12/2006). Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại địa chỉ: Tổ 06, thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T hay ăn nhậu say xỉn và bạo lực với bà H. Đỉnh điểm tháng 02 năm 2024 ông T nhậu say xỉn về đánh bà H và uy hiếp không cho bà H báo sự việc với Công an xã và đã đuổi bà H ra khỏi nhà, từ đó bà H phải ra thuê ngoài ở trọ cho đến nay. Nay bà Ngô Thị H xác định không còn tình cảm với ông Lê Văn T, không ai còn quan tâm yêu thương nhau. Do đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Lê Văn T.

- Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị H xác định giữa bà H và ông T có 03

con chung tên:

1. Lê Thị Thu Th, sinh ngày 03.10.2007

2. Lê Văn Tr, sinh ngày: 31.10.2011

3. Lê Văn T, sinh ngày: 27.02.2013.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Lê Văn T trợ cấp nuôi dưỡng 03 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà yêu cầu giao 03 con chung Lê Thị Thu Th, Lê Văn Tr, Lê Văn T cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và bà H không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Ngô Thị H khởi kiện bị đơn là ông Lê Văn T về việc "Ly hôn", bị đơn có địa chỉ tại: Tổ 06, thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn T .

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào lời khai của bà Ngô Thị H, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa thì thấy rằng: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà Ngô Thị H và ông Lê Văn T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Lê Văn T hay nhậu say xỉn và đánh đập bà H nhiều lần, qua xác minh tại địa phương thì giữa vợ chồng bà H và ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông T nhậu say xỉn và thường xuyên có hành vi

bạo lực gia đình. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt thể hiện ông Tài cũng không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân với bà H. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được ly hôn của bà Hà đối với ông Tài là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị H xác định giữa bà H và ông T có 03 con chung tên:

1. Lê Thị Thu Th, sinh ngày 03.10.2007.

2. Lê Văn Tr, sinh ngày: 31.10.2011.

3. Lê Văn T, sinh ngày: 27.02.2013.

Tại phiên tòa bà Ngô Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà H có nguyện vọng giao 03 con chung cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không trợ cấp nuôi dưỡng 03 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bà Ngô Thị H ra ở riêng thì từ đó đến nay 03 con Lê Thị Thu Th, Lê Văn Tr, Lê Văn T đều ở chung với ông T, do ông T chăm sóc, đưa đón học hành. Quá trình giải quyết vụ án ông T đều vắng mặt và Tòa án cũng không tiếp cận được 03 người con chung để lấy lời khai thể hiện ý kiến của các con theo đúng quy định pháp luật.

Mặt khác, tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị H cũng trình bày hiện nay bà H phải thuê nhà trọ để ở và thu nhập mỗi tháng thu nhập hiện nay chỉ có 3.500.000 đồng/ tháng nên không đủ khả năng để chăm sóc cho 03 con chung cũng như cấp dưỡng cho các con ăn học trong khi ông T có nhà ở, thu nhập ổn định.

Nay không để làm xáo trộn việc ăn học của 03 con chung nên cần giao 03 con chung Lê Thị Thu Th, Lê Văn Tr, Lê Văn T cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Ngô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Ngô Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H đối với bị đơn ông Lê Văn T về việc *"Ly hôn"*.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H được ly hôn đối với ông Lê Văn T.

- Về quan hệ con chung: Giao con 03 (ba) con chung gồm: Lê Thị Thu Th, sinh ngày 03.10.2007; Lê Văn Tr, sinh ngày: 31.10.2011; Lê Văn T, sinh ngày:

27.02.2013 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ngô Thị H không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Ngô Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà Hà đã nộp tại biên lai thu số 0002009 ngày 08/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Ngô Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Cao Văn Truyện **Tán Nghị** **Trương Thanh Phúc**

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND phường Hòa Tiến
(Số ĐKKH: 135 ngày 27/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thanh Phúc